

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hồ sơ Thiết kế - Dự toán

Công trình : Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ bị ảnh hưởng thiên tai do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ;

Mẫu thiết kế : Mẫu 2 (Kiểu nhà ống);

Địa điểm : Huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

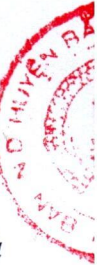
Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/07/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế dự án xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Văn bản số 7709/UBND-KTN ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc thống nhất danh sách hộ gia đình nhận hỗ trợ và kế hoạch triển khai thực hiện nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng lại nhà kiên cố từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Công văn số 10/BCHPCTT&TKCN ngày 15/01/2021 của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh về việc phối hợp triển khai Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai một số tỉnh miền trung do Ngân hàng ADB tài trợ;

Căn cứ Công văn số 245/UBND-NN ngày 20/01/2021 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ khắc phục hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ dân bị sập nhà do thiên tai;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 28/TTr-KTHT ngày 29/01/2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ mẫu Thiết kế - Dự toán công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ bị ảnh hưởng thiên tai do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ.

2. Mẫu thiết kế: Mẫu 2 (Kiểu nhà ống).

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng lại nhà ở kiên cố cho các hộ gia đình bị sập nhà hoàn toàn do thiên tai gây ra trên địa bàn huyện Bắc Trà My từ nguồn hỗ trợ khẩn cấp do Ngân hàng ADB tài trợ.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

5.1. Quy mô: Kiểu nhà ống: Nhà cấp IV, 1 tầng; tổng diện tích 44,8m² (4m x 11,2m). Gồm 01 hiên (4m x 1,5m); 01 phòng khách (4m x 4m); 02 phòng ngủ, kích thước mỗi phòng ngủ (2,8m x 2,9m) và đường luồng (1m x 5,8m).

5.2. Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng, trụ, dầm, sàn bằng BTCT đá 1x2 M200; móng tường bằng bê tông đá 2x4 M150; tường xây gạch ống VXM M50 dày 11,5cm, trát tường bằng VXM M50 dày 1,5cm; sàn mái phòng ngủ đổ BTCT đá 1x2 M200; nền lát gạch men; mái lợp tôn dày 0,42mm; xà gồ thép C100x45x15x1,5mm mạ kẽm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính; tường lăn sơn màu hoàn thiện. Có đồ BTCT sàn mái 01 phòng ngủ giữa để tránh bão. Nhà vệ sinh và bếp nhân dân tự xây dựng.

6. Đơn vị tư vấn lập Thiết kế - Dự toán: Công ty TNHH Cầu Đường 5.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

8. Diện tích sử dụng đất: Theo quy mô diện tích đất hiện có do chủ hộ tự san nền tạo mặt bằng.

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 01.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 198.693.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 181.454.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	: 5.414.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 11.259.000 đồng;
- Chi phí khác	: 566.000 đồng.

Giá trị dự toán mẫu thiết kế trên được tính đến chân công trình tại trung tâm xã Trà Ka, khi triển khai xây lắp đến từng nhà hoặc nhóm nhà sẽ được tính đúng tính đủ tại vị trí nơi xây dựng làm cơ sở điều chỉnh theo quy định.

12. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân hàng ADB tài trợ: 100.000.000 đồng;
- Ngân sách tỉnh hoặc huy động các nguồn hợp pháp khác: 40.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện đối ứng: Chi phí quản lý dự án, tư vấn, thẩm tra quyết toán, thuế và các chi phí khác theo quy định;
- Nhân dân có thể đối ứng thêm chi phí để xây dựng nhà có quy mô lớn hơn, khung trang hơn nhưng phải đảm bảo theo mô hình mẫu nhà đã chọn và phù hợp với chế độ tài chính của đơn vị tài trợ.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

15. Thời hạn sử dụng công trình: 20 năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chịu trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục liên quan theo đúng hồ sơ công trình đã được phê duyệt; quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và quy định được chấp thuận của nhà tài trợ.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP BCHPCTT&TKCN tỉnh (p/h);
- Lưu: VT, KTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Hoàng Vũ

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

MẪU 2: NHÀ Ở

(Kèm theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Bắc Trà My)

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí Vật liệu	VL	A1	91.567.000
2	Chi phí Nhân công	NC	B1	50.294.000
3	Chi phí Máy thi công	M	C1	1.495.000
	Cộng chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	143.356.000
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	$T \times 6,57\%$	9.418.000
2	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	$T \times 2,5\%$	3.584.000
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	(C + LT + TT)	13.002.000
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 5,5%	8.600.000
IV	Chi phí xây dựng trước thuế	G	(T+GT+TL)	164.958.000
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 10%	16.496.000
VI	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	181.454.000
VII	Chi phí quản lý dự án	Gql	G*3,282%	5.414.000
VIII	Chi phí tư vấn ĐTXD	Gtv	Gtv1 + Gtv2	11.259.000
1	Chi phí lập Thiết kế - Dự toán	Gtv1	$2,92\% \cdot G \cdot 1,1$	5.298.000
2	Chi phí giám sát xây lắp	Gtv2	$3,285\% \cdot G \cdot 1,1$	5.961.000
IX	Chi phí khác	Gk	Gk1	566.000
1	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Gk1	$TMĐT \cdot 0,57\% \cdot 50\%$	566.000
	TỔNG CỘNG	TMĐT	Gxd+Gql+Gtv+Gk	198.693.000